**Trích**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG**

**ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

**Đơn vị giao đặt hàng:** Đại học Huế

*(Kèm theo Quyết định số 3824 /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| **STT** | **Mã hồ sơ** | **Tên đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học** | **Loại hình** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TN-276 | Điều kiện tối ưu cấp một và cấp hai cho bài toán tối ưu véc tơ không trơn có ràng buộc | Thiết lập điều kiện tối ưu cấp một và cấp hai cho các bài toán tối ưu véc tơ không trơn có ràng buộc và ứng dụng vào một số bài toán có ràng buộc dạng đẳng thức, bất đẳng thức. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI.. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. | 1 |
|  | TN-265 | Phát triển mô hình hoạt động song song đa cấp để tăng hiệu năng hoạt động của CAPE | * Phát triển mô hình hoạt động mới cho CAPE. * Xây dựng và thử nghiệm được hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình mới. * Nâng cao rõ rệt hiệu năng của hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình mới so với mô hình cũ. | 1.Sản phẩm khoa học   * 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI/Scopus. * 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình.   2.Sản phẩm đào tạo:   * Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh   3.Sản phẩm ứng dụng   * Tài liệu về mô hình hoạt động song song đa cấp của CAPE, * Hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình hoạt động mới được đề xuất, * Tài liệu hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, * Báo cáo phân tích kết quả thử nghiệm của hệ thống theo mô hình mới.   4.Các sản phẩm khác:   * Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài, * Báo cáo chuyên đề về Kỹ thuật chụp ảnh tiến trình (Checkpointing Technique) đối với các tiến trình đa luồng (Multithread Process) | 2 |
|  | KCY-284 | Nghiên cứu, xây dựng phần mềm hệ thống thông tin địa lý quản lý khám chữa bệnh ban đầu cho người dân các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế | * Xây dựng cơ sở dữ liệu các đơn vị y tế cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Xây dựng cơ sở dữ liệu các đối tượng người dân tham gia dịch vụ khám chữa bệnh ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Xây dựng cơ sở dữ liệu các đối tượng người dân tham gia bảo hiểm xã hội và các đối tượng chính sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các hỗ trợ thông tin địa lý trong các điều kiện tự nhiên * Đánh giá xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Xác định các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, y tế có liên quan đến sự tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế. * Đánh giá khả năng tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp với các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, y tế. | 1.Sản phẩm khoa học:   * 02 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus, * Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 (tạp chí thuộc danh mục tính điểm của HĐCDGSNN)   2.Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. * Đào tạo 01 Cử nhân/ Bác sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài.   3.Sản phẩm ứng dụng:   * Cơ sở dữ liệu GIS về các đơn vị y tế cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia dịch vụ khám chữa bệnh ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia bảo hiểm xã hội và các đối tượng chính sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Hệ thống thông tin địa lý quản lý việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế * Tài liệu phân tích các yếu tố liên quan đến sự tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu. * Tài liệu phân tích đánh giá khả năng tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế; * Công cụ hỗ trợ quản lý, lập kế hoạch cho các chương trình can thiệp y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. | 2 |
|  | **KC-277** | **Phân lập các chủng vi sinh vật có khả năng tạo hạt biofloc nhằm ứng dụng trong công nghệ nuôi tôm biofloc tại tỉnh Thừa Thiên Huế** | * **Phân lập, định danh được một số chủng vi sinh vật có khả năng tạo biofloc từ ao nuôi tôm và thử nghiệm ứng dụng các chủng này trong điều kiện phòng thí nghiệm** | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * **01 bài báo (tạp chí trong hệ thống ISI/Scopus)** * **01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN);**   2. Sản phẩm đào tạo:   * **Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.** * **Góp phần đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).**   3. Sản phẩm ứng dụng:   * **Ít nhất 03 chủng vi sinh vật có khả năng tạo biofloc để ứng dụng công nghệ này vào ao nuôi tôm.** | **2** |
|  | NN 246 | Nghiên cứu các giải pháp phục hồi và phát triển hệ sinh thái rú cát dựa vào cộng đồng theo hướng thích ứng với biến đối khí hậu ở vùng ven biển miền Trung | - Đánh giá được thực trạng các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng và mức độ tác động đến các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Đề xuất được các giải pháp phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung theo hướng thíchứng với biếnđổi khí hậu. | 1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo:  - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng và mức độ tác động động đến các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Các giải pháp phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung theo hướng thíchứng với biếnđổi khí hậu.- 02 mô hình vườn ươm (100m2/mô hình; 01 mô hình/tỉnh ) - 02 mô hình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung (01 ha/mô hình; 01 mô hình/tỉnh) - 02 mô hình trồng phục hồi Rú cát bằng cây bản địa (01 ha/mô hình; 01 mô hình/tỉnh). | 2 |
|  | NN 248 | Nghiên cứu kĩ thuật sản xuất rượu men lá tại Bình Trị Thiên | - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất rượu men lá Bình Trị Thiên đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm - Quy trình được chuyển giao và ứng dụng thành công tại doanh nghiệp | 1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo:  - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng:  - Quy trình công nghệ sản xuất rượu men lá đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm - Chuyển giao thành công cho doanh nghiệp (xác nhận tiếp nhận chuyển giao) | 2 |
|  | NN 287 | Nghiên cứu tri thức và hệ thống canh tác bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu của các dân tộc thiểu sốở khu vực miền núi, tỉnh Quảng Nam | - Tìm hiểu được những tri thức bản địa của cộng đồng người dân tộc thiểu số đã và đang áp dụng trong quá trình canh tác nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Đề xuất được hệ thống canh tác bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng nghiên cứu - Xây dựng được mô hình hệ thống trạm quan trắc khí tượng tự động tại khu vực miền núi giúp người dân có các thông tin chính xác hơn trong việc phòng chống thiên tai và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp | 1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 01 bài; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản báo cáo tri thức bản địa của cộng đồng người dân tộc thiểu số đã và đang áp dụng trong quá trình canh tác nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Bộ bản đồ bản đồ tính dễ tổn thương của cộng đồng người dân tộc thiểu số ở khu vực nghiên cứu; Bản đồ phân vùng ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết cực đoan đến từng hệ thống canh tác; Bản đồ dự báo ảnh hưởng của một số hiện tượng thời tiết cực đoan đến hệ thống canh tác trong tương lai; - Bản khuyến nghị/đề xuất các hệ thống canh tác thích ứng với BĐKH phù hợp với cộng đồng người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, tỉnh Quảng Nam. - Mô hình hệ thống trạm quan trắc khí tượng tự động tại khu vực miền núi giúp người dân có các thông tin chính xác hơn trong việc phòng chống thiên tai và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp | 2 |
|  | **NN-255** | Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và sản xuất giống cá Kình (*Siganus canaloculatus*). | - Xác định được đặc điểm sinh học sinh sản nhằm làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu sản xuất giống cá Kình (*Siganus canaloculatus*).  - Xây dựng được quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Kình, góp phần chủ động được nguồn giống cá Kình từ hình thức sinh sản nhân tạo trong điều kiện con giống tự nhiên ngày càng suy giảm, đáp ứng nhu cầu con giống cho người nuôi. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế (trong đó có 01 bài trong danh mục ISI); 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN.  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo phân tích đặc điểm sinh học sinh sản nhằm làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu sản xuất giống cá Kình (*Siganus canaloculatus*).  - Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Kình.  - Đàn cá Kình bố mẹ: 200 cặp (cỡ >100g/con).  - Cá giống từ nguồn sinh sản nhân tạo: 10.000 con (cỡ 2 cm). | 3 |
|  | YD-283 | Nghiên cứu ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóalên chức sinh sản của nam giới hiếm muộn | Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa ở nam giới hiếm muộn   Đánh giá ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên các thông số tinh dịch đồ và độ phân mảnh DNA tinh trùng ở nam giới hiếm muộn | 1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.  2. Sản phẩm đào tạo : 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài' 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác- Báo cáo đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa ở nam giới hiếm muộn, trong đó có mối liên quan nhân quả giữa hội chứng chuyển hóa và chức năng sinh sản của nam giới   Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên các thông số tinh dịch đồ và độ phân mảnh DNA tinh trùng ở nam giới hiếm muộn trên200 mẫu nhóm bệnh và 50 nhóm chứng - Bản kiến nghị về việc áp dụng kết quả nghiên cứu để tuyên truyền và giáo dục thay đổi hành vi và lối sống của cộng đồng trong việc phòng chống rối loạn chuyển hóa và hiếm muộn | 2 |
|  | KX 290 | Nghiên cứu nhu cầu của người học đối với các chương trình E-Learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung | Đánh giá thực trạng nhu cầu của người học đối với các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung.  Đề xuất các gỉải pháp và kiến nghị phát triển các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung.  . | 1. Sản phẩm khoa học:  -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus  -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước  2. Sản phẩm đào tạo  -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.  3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác  - Báo cáo tổng hợp nghiên cứu về nhu cầu của người học đối với các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung.  - Bản đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung. | 2 |
|  | KX-269 | **Nghiên cứu huyền thoại trong văn học từ góc nhìn kí hiệu học văn hóa qua trường hợp tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami.** | * Xác định mối quan hệ tương tác giữa văn học với văn hóa từ góc nhìn của kí hiệu học qua nghiên cứu huyền thoại trong các tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami. * Chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa văn bản văn học với văn bản văn hóa thông qua việc xây dựng tổng quan các khuynh hướng tiếp cận huyền thoại trong văn học từ góc nhìn kí hiệu học văn hóa. * Làm rõ sự vận động trong tư duy văn học từ hệ hình văn học hiện đại đến hậu hiện đại thông qua việc nghiên cứu huyền thoại và các phương thức huyền thoại hóa trong tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami * Nhận diện quá trình tái sinh của các mã huyền thoại, cổ mẫu, biểu tượng khi du hành đến những ngữ cảnh văn bản mới gắn liền với nền văn hóa đương đại. | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus, * 04 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.   3. Sản phẩm ứng dụng:   * Tài liệu cho nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên các trường đại học, các nghiên cứu sinh, học viên cao học có liên quan đến các vấn đề: Kí hiệu học văn hóa, Folklore, Văn học Nhật Bản, Lý luận văn học. | 2 |
|  | **KX-271** | **Cải cách giáo dục ở một số quốc gia Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.** | * Nghiên cứu hệ thống về cải cách giáo dục ở khu vực Đông Nam Á, tiêu biểu là Philippines, Malaysia, Indonesia và Việt Nam từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; * Phân tích, làm sáng tỏ được cơ sở, nội dung, tiến trình, đặc điểm, hệ quả của cải cách giáo dục ở các quốc gia này; và rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc cải cách giáo dục của Việt Nam hiện nay. | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có phản biện * 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. * 02 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).   3. Sản phẩm khác:   * Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của đề tài có thể được ứng dụng tại các các trường Cao đẳng, Đại học, Viện nghiên cứu giáo dục trong giảng dạy, nghiên cứu về lịch sử và công cuộc cải cách giáo dục ở Đông Nam Á và Việt Nam, trước hết Đại học Sư phạm – Đại học Huế. | **2** |
|  | XH-271 | Bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015. | - Làm rõ được quyền của người bị tạm giam và xác định được các bảo đảm quyền con người của người bị tạm giam.  - Đánh giá được thực trạng đảm bảo quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015.  - Đề xuất được giải pháp bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước.  - 01 báo cáo Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện.  - 01 sách tham khảo.  2. Sản phẩm đào tạo:  - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sỹ.  3. Sản phẩm ứng dụng:  - Sách hướng dẫn bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam.  - Bản kiến nghị với các cơ quan nhà nước về hoàn thiện quy định và giám sát thực hiện bảo đảm quyền con người khi bị tạm giam. | 3 |

**Trích**

**DANH MỤC ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VẬT LÝ NĂM 2019**

**Đơn vị giao đặt hàng:** Đại học Huế

*(Kèm theo Quyết định số 3824 /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã hồ sơ** | **Tên đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học** | **Loại hình** |
|  | TN-275 | Chế tạo và nghiên cứu tính chất vật lý của hệ gốm áp điện không chì nhiều thành phần trên cơ sở Bi0,5(Na1-xKx)0,5(Ti1-ySny)O3 | * Làm chủ được công nghệ chế tạo các hệ gốm áp điện BNKTS. * Xác định được tỉ lệ thành phần Ti4+/Si4+ tại biên pha hình thái học để các hệ gốm BNKTS có tính chất áp điện tốt. * Nâng cao được tính chất vật lý của hệ gốm BNKTS bằng cách pha tạp một số ion như Zn2+, Li+, hoặc Cu+. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.  2. Sản phẩm đào tạo:  - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sỹ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).  3. Sản phẩm ứng dụng: 0 | 1 |
|  | TN-266 | Nghiên cứu tính chất của các trạng thái phi cổ điển hai mode, ba mode và áp dụng chúng trong lý thuyết thông tin lượng tử | Nghiên cứu tính chất và quá trình động của một số trạng thái phi cổ điển hai mode và ba mode để sử dụng các trạng thái này như một nguồn đan rối trong viễn tải lượng tử và điều khiển lượng tử các trạng thái kết hợp. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành: 01ISI và 01 Scopus. - 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước cấp quốc gia.  2. Sản phẩm đào tạo:  - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 04 thạc sỹ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).  3. Sản phẩm ứng dụng: 0 | 1 |
|  | TN-267 | Xây dựng mã chương trình phản ứng (d,p) sử dụng thế quang học vi mô để nghiên cứu một số hạt nhân không bền | Xây dựng được mã chương trình dựa trên thế quang học vi mô phục vụ cho bài toán mô phỏng phản ứng (d,p) đối với một số hạt nhân bia không bền. | 1. Sản phẩm khoa học:  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.  2. Sản phẩm đào tạo:  - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sỹ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).  3. Sản phẩm ứng dụng:  Code tính thế quang học vi mô và code phản ứng (d,p) sử dụng mô hình Faddeev-AGS. Khả năng và địa chỉ ứng dụng (được ứng dụng để tiên đoán và giải thích các số liệu thực nghiệm từ các dự án FRIB và R-Tex). | 1 |